**Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in**

|  |  |
| --- | --- |
| Trình tự thực hiện: | - Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày có một trong các thay đổi về thông tin đã được xác nhận, cơ sở in phải gửi hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in theo quy định đến cơ quan quản lý về hoạt động in ở địa phương (Sở Thông tin và Truyền thông) để cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động in.- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký hoạt động của cơ sở in, cơ quan quản lý về hoạt động in ở địa phương có trách nhiệm xác nhận đăng ký và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia để quản lý; trường hợp không xác nhận đăng ký phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do. |
| Cách thức thực hiện: | - Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính;- Nộp qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát;- Nộp qua mạng Internet:Nộp qua cổng dịch vụ công trực tuyến. Hồ sơ gửi qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến phải tuân thủ các quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. |
| Thành phần, số lượng hồ sơ: | 1. Thành phần hồ sơ:- Tờ khai thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ. |
| Thời hạn giải quyết: | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định |
| Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: | Tổ chức |
| Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: | Sở Thông tin và Truyền thông  |
| Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: | Giấy xác nhận đăng ký hoạt động in. |
| Lệ phí (nếu có): | Không có. |
| Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (*nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục*): | Tờ khai thay đổi thông tin đăng ký đăng ký hoạt động cơ sở in (Mẫu số 09 - Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ). |
| Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính *(nếu có)*: | Không có. |
| Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: | - Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/2/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;- Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in. |

**Mẫu số 09**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI THÔNG TIN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …../.......(nếu có) | *……, ngày … tháng … năm ….* |

**TỜ KHAI**

**Thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in**

Kính gửi:.......................................... 1

**I. NỘI DUNG THÔNG TIN ĐÃ KHAI BÁO2**

- Tên cơ sở in/chi nhánh: ...........................................................................

- Địa chỉ trụ sở chính: ................................................................................

- Địa chỉ chi nhánh(nếu có): .....................................................................

- Điện thoại:...................................... Email: ..............................................

- Quyết định thành lập đối với cơ sở in sự nghiệp số .... ngày....tháng ….... nơi cấp ....................................................................................................................

- Điện thoại: ..................................... Email: ................................................

- Họ tên người đứng đầu cơ sở in: ............................................................

- Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (đối với người nước ngoài): Số ……... ngày…. tháng … năm ….. nơi cấp .......... hoặc số định danh cá nhân: ..................

- Chức vụ: .....................................................................................................

- Tên tổ chức, cá nhân chủ sở hữu cơ sở in (nếu có): ..................................

- Nội dung đăng ký hoạt động chế bản/in/gia công sau in ..........................

- Mục đích hoạt động:...................................................................................

- Danh mục thiết bị in (Chế bản, in, gia công sau in)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thiết bị *(Ghi tiếng Việt và theo công* *nghệ)*** | **Hãng sản xuất** | **Model** | **Số định danh thiết bị *(Số máy)*** | **Nước sản xuất** | **Năm sản xuất** | **Số lượng*(chiếc)*** | **Chất lượng *(Mới 100% hoặc đã qua sử dụng tại thời điểm đầu tư)*** | **Tính năng sử dụng *(chế bản, in, gia công sau in)*** | **Số, ngày, tháng, năm của Hóa đơn mua thiết bị** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**II. NỘI DUNG THÔNG TIN THAY ĐỔI (KHAI BÁO LẠI)3**

- Tên cơ sở in/chi nhánh: ..............................................................................

- Địa chỉ trụ sở chính: ...................................................................................

- Điện thoại:...................................... Email: ................................................

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc mã số doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập đối với cơ sở in sự nghiệp số ............ ngày …. tháng ....... nơi cấp ....... ..................................................................................................................................

- Địa chỉ chi nhánh(nếu có): .........................................................................

- Điện thoại: ..................................... Email: ................................................

- Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (đối với người nước ngoài): Số ……... ngày …. tháng … năm ….. nơi cấp .......... hoặc số định danh cá nhân: ..................

- Chức vụ: .....................................................................................................

- Tên tổ chức, cá nhân chủ sở hữu cơ sở in (nếu có): ...................................

- Nội dung đăng ký hoạt động chế bản/in/gia công sau in: *.........................*.

- Mục đích hoạt động: ...................................................................................

- Danh mục thiết bị in (Chế bản, in, gia công sau in)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thiết bị *(Ghi tiếng Việt và theo công* *nghệ)*** | **Hãng sản xuất** | **Model** | **Số định danh thiết bị *(Số máy)*** | **Nước sản xuất** | **Năm sản xuất** | **Số lượng*(chiếc)*** | **Chất lượng *(Mới 100% hoặc đã qua sử dụng tại thời điểm đầu tư)*** | **Tính năng sử dụng *(chế bản, in, gia công sau in)*** | **Số, ngày, tháng, năm của Hóa đơn mua thiết bị** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Cơ sở in cam kết tính chính xác nội dung đăng ký trên đây và chấp hành đúng quy định của pháp luật về hoạt động in./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT***(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Ghi tên cơ quan xác nhận đăng ký.

2 Ghi theo nội dung đã đăng ký và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

3 Ghi nội dung thông tin thay đổi so với lần đăng ký trước.